

TẦM QUAN TRỌNG VÀ TÍNH ỨNG DỤNG CỦA HOẠT ĐỘNG ĐÓNG VAI TRONG GIẢNG DẠY KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH

PHẠM THỊ PHƯƠNG LIÊN *

Tóm tắt: Các hoạt động đóng vai rất có ý nghĩa trong việc rèn luyện kỹ năng nói cho sinh viên, giúp sinh viên làm quen với các tình huống thực tế ngoài cuộc sống, nói chuyện, trao đổi với nhau để nâng cao năng lực giao tiếp. Bài viết tiến hành khảo sát đối với sinh viên năm thứ nhất, Khoa Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Thương mại, từ đó đưa ra những đề xuất, gợi mở cho giáo viên cách thức để ứng dụng các hoạt động đóng vai trong quá trình giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên.

Từ khóa: Hoạt động đóng vai, sinh viên năm thứ nhất, Khoa Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Thương mại.

Abstract: Role play activities play a very important part in practicing English speaking skill for students, helping them get familiar with practical situations, and talking with each other to improve their communicative competency. The article implements the survey for the freshmen, International Training Department, Thuongmai University, thereby some suggestions will be made for teachers to apply role play activities in the process of teaching English speaking skill to students.

Keywords: Role play activities, freshmen, International Training Department, Thuongmai University.

1. Giới thiệu

Để đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực

chất lượng cao của xã hội, hiện nay ngày càng có nhiều trường đại học ở Việt Nam mở hệ đào tạo theo chương trình liên kết, hợp tác quốc tế và chất lượng cao cho các sinh viên. Các chương trình này nhằm đào tạo sinh viên có khả năng học các môn chuyên ngành bằng tiếng nước ngoài, đặc biệt là tiếng Anh. Sinh viên khi tốt nghiệp được kỳ vọng không chỉ có trình độ tốt về chuyên môn mà còn có trình độ cao về ngoại ngữ. Các em có thể làm việc trong môi trường quốc tế hoặc tiếp tục học lên cao ở các trường đại học quốc tế trong và ngoài nước. Đây là một chủ trương đúng đắn của ngành giáo dục và phù hợp với xu hướng phát triển trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay.

Cũng như nhiều trường đại học khác, Trường Đại học Thương mại đã bắt đầu mở lớp hệ liên kết quốc tế, chuyên ngành Marketing từ năm 2007. Nhà trường luôn chú ý nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên các lớp này bằng cách xây dựng riêng chương trình đào tạo, lựa chọn giảng viên giảng dạy, tăng giờ giảng dạy bằng tiếng Anh, ưu tiên cơ sở vật chất cho phòng học,

* ThS - Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại; Email: lienpham281@gmail.com

học theo giáo trình định hướng Khung năng lực 6 bậc ngay từ học phần đầu tiên. Trong bốn học phần tiếng Anh, sinh viên được học tiếng Anh theo giáo trình Life, một giáo trình mới được đưa vào sử dụng để giảng dạy cho sinh viên hệ liên kết quốc tế. Giáo trình được đánh giá là đa dạng về mặt cấu trúc ngữ pháp, từ vựng, có hình ảnh đẹp, thông tin cập nhật, đan xen các yếu tố văn hóa vô cùng hấp dẫn người học, chất lượng hình ảnh, âm thanh của các file nghe và video rất tốt.

Do đó, để sinh viên ra trường có thể giao tiếp tiếng Anh tốt, trong quá trình học giáo viên cần nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động đóng vai (role play) và ứng dụng vào từng tình huống nhằm tạo cho sinh viên cơ hội được giao tiếp tiếng Anh.

2. Hoạt động đóng vai

Brown cho rằng trong lớp học giao tiếp, người học cần có khả năng sử dụng được ngôn ngữ để diễn đạt một cách hiệu quả. Ông đã chỉ ra một trong bốn đặc điểm của giảng dạy ngôn ngữ theo đường hướng giao tiếp là cần tập trung vào việc thiết kế tình huống giao tiếp để thu hút được người học trong việc sử dụng ngôn ngữ ứng dụng. Các kiến thức ngôn ngữ như ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp là phương tiện, điều kiện hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp. Sử dụng các tình huống giao tiếp vào hoạt động đóng vai là một trong những cách áp dụng đường hướng giao tiếp trong giảng dạy nhằm giúp sinh viên nâng cao năng lực ngoại ngữ nói chung và kỹ năng nói tiếng Anh nói riêng một cách hiệu quả [3].

Có rất nhiều hoạt động đa dạng trong lớp học giao tiếp ngoại ngữ, trong đó “đóng vai” là một trong những hoạt động phổ biến nhất và được sử dụng với tần suất khá cao. Trong khi đóng vai, sinh viên được giao một vai nào

đó mang tính tưởng tượng. Sinh viên có thể diễn vai là chính họ nhưng trong các tình huống khác nhau. Sự phức tạp trong việc đóng vai và những ứng biến tự do là cách để nâng cao năng lực cho sinh viên. Harmer [6] và Ladousse [10] cho rằng, giáo viên nên thiết kế hoạt động đóng vai gồm ba thành tố quan trọng (tình huống, phân vai và các cấu trúc cần thiết). Về tình huống, giáo viên nên giải thích rõ ngữ cảnh và nội dung của phần đóng vai. Sau đó, giáo viên phân vai, liệt kê các nhân vật, đảm bảo rằng các vai không quá phức tạp đối với sinh viên. Những cấu trúc cần thiết bao gồm các cụm từ cơ bản để sinh viên dễ dàng thực hiện vai diễn của mình.

Budden cũng cho rằng, “đóng vai” là trong bất kỳ hoạt động nói nào bạn sẽ là người khác, hoặc là chính bạn nhưng ở vai trò tưởng tượng khác. Do đó, trong một khoảng thời gian ngắn sinh viên có thể vào vai là phi công, bác sĩ, ti phú, nông dân, hay người bán hàng, lễ tân,... Một cặp hoặc một nhóm sinh viên có thể ủng hộ hoặc tranh luận phản đối, đưa ra quan điểm của mình. “Đóng vai” là một kỹ thuật trong đó sinh viên sẽ tưởng tượng mình ở trong một tình huống nào đó, đóng vai, xây dựng đoạn hội thoại trong một thế giới như thật [4].

Tóm lại, tạo tình huống cho sinh viên đóng vai là một trong những hoạt động giao tiếp chính được thiết kế để phát triển năng lực giao tiếp cho các lớp học ngoại ngữ, đem đến cho người học cơ hội luyện tập trong những hoàn cảnh và vai trò khác nhau. Ladousse cho rằng, đóng vai sử dụng những kỹ thuật giao tiếp khác nhau và phát triển sự trôi chảy về ngôn ngữ, kích lệ sự tương tác và động lực trong lớp học. Ngoài ra ông cũng khẳng định hoạt động đóng vai giúp các giờ học trên lớp vui hơn, thú vị hơn, từ đó góp phần nâng cao năng lực giao tiếp cho sinh viên [9].

3. Phương pháp nghiên cứu

Với mục đích khảo sát tầm quan trọng của hoạt động đóng vai đối với việc dạy và học nói tiếng Anh trên lớp học và tính ứng dụng của các hoạt động đóng vai cho sinh viên, chúng tôi tiến hành điều tra bằng hỏi đối với 100 sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành Marketing, Khoa Đào tạo Quốc tế và 10 giáo viên tham gia giảng dạy học phần tiếng Anh 1 của Bộ môn dịch tiếng Anh tại Trường Đại học Thương mại. Ngoài ra, chúng tôi còn tiến hành 50 giờ quan sát giảng dạy ở các lớp tiếng Anh 1, giáo trình *Life Elementary Student's book* [7] của các tác giả Hughes, Stephenson, Dummett, nhằm tìm hiểu hoạt động đóng vai được các giáo viên tiến hành như thế nào trong giờ giảng của mình. Quá trình khảo sát được tiến hành vào năm học 2021 - 2022. Số liệu được tổng kết, phân tích sau khi thu đủ 100 bảng hỏi đối với sinh viên và 10 bảng hỏi đối với giáo viên.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng của việc dạy và học theo tình huống giao tiếp trong hoạt động đóng vai cho sinh viên

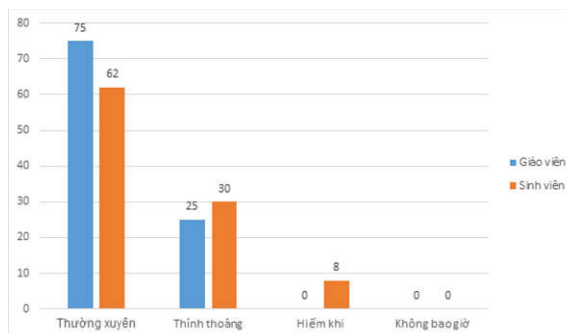
4.1.1. Tần suất áp dụng các hoạt động đóng vai trong giờ học nói tiếng Anh

Câu hỏi cho sinh viên: *Giáo viên dạy tiếng Anh có thường tổ chức các hoạt động đóng vai cho sinh viên trong giờ học nói không?*

Câu hỏi cho giáo viên: *Thầy/cô có thường tổ chức các hoạt động đóng vai cho sinh viên trong giờ học nói không?*

Với câu hỏi trên có 62% sinh viên và 75% giáo viên thường xuyên tham gia các hoạt động đóng vai. Không có sinh viên nào cũng như giáo viên nào chưa bao giờ làm quen với hoạt động này. 30% sinh viên và 25% giáo viên thỉnh thoảng tổ chức hoạt động này, chỉ có 8% sinh viên cho rằng họ

hiếm khi được luyện tập nói qua các tình huống giao tiếp đóng vai. Điều này cho thấy hoạt động đóng vai trong giờ tiếng Anh là một hoạt động được chú trọng và được sử dụng với tần suất cao trong các lớp học tiếng Anh, hệ liên kết quốc tế.



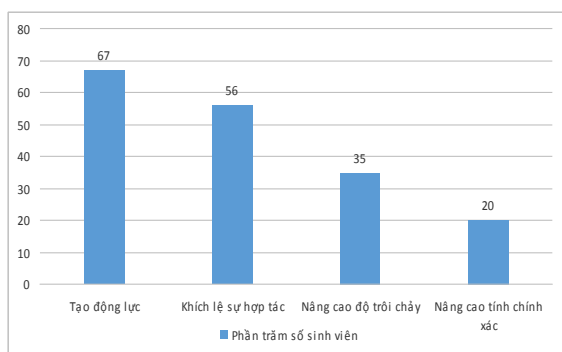
Hình 1. Ý kiến của giáo viên và sinh viên về tần suất tham gia/tổ chức hoạt động đóng vai

4.1.2. Nhận thức, thái độ của sinh viên về hoạt động đóng vai trong giờ nói tiếng Anh

Câu hỏi cho sinh viên: *Những lợi ích của việc sử dụng các hoạt động đóng vai trong giờ học nói là gì? (Được lựa chọn nhiều phương án)*

Kết quả cho thấy đa số sinh viên có nhận thức rất tốt về các lợi ích khác nhau của hoạt động đóng vai trong giờ học nói. 67% sinh viên cho rằng hoạt động này tạo ra động lực, khích lệ sinh viên nói tiếng Anh nhiều hơn, 56% sinh viên cho rằng hoạt động này thúc đẩy sự hợp tác của người học. Khi phỏng vấn sâu với sinh viên về ý kiến này, SV cho rằng: “*Khi tham gia vào các hoạt động đóng vai trong giờ học nói, chúng em được trao đổi, được nói tiếng Anh cùng các bạn trong nhóm, trong cặp, nên càng ngày càng có sự gắn kết và hợp tác với nhau nhiều hơn, không chỉ trong lúc làm việc nhóm mà cả các giờ học khác*”. Chỉ có 20% sinh viên cho rằng hoạt động đóng vai nâng cao tính chuẩn xác khi nói

tiếng Anh và 35% cho rằng hoạt động này nâng cao độ trôi chảy khi nói tiếng Anh. Ngoài ra, không có ý kiến nào về những lợi ích khác. Khi phỏng vấn sinh viên, chúng tôi nhận được câu trả lời: “*Khi tham gia hoạt động đóng vai, chúng em chỉ để ý đóng vai theo phần mình được phân công, chứ không để ý đến độ chính xác và trôi chảy lắm*” (Sinh viên nữ N.T.D).



Hình 2. Ý kiến của sinh viên về lợi ích của hoạt động đóng vai

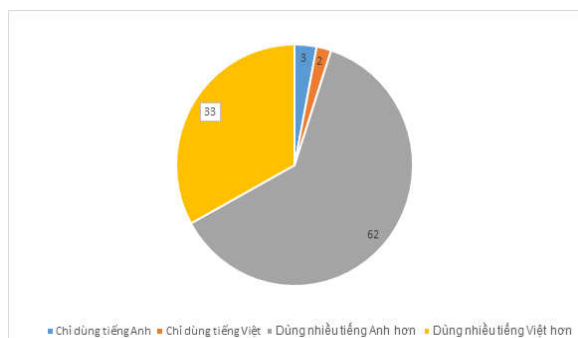
4.1.3. Ngôn ngữ sử dụng trong hoạt động đóng vai và cách giáo viên khích lệ sinh viên sử dụng ngôn ngữ đích (tiếng Anh) trong các tình huống đóng vai

a. Ngôn ngữ sử dụng trong hoạt động đóng vai

Câu hỏi: *Bạn sử dụng ngôn ngữ nào trong các hoạt động đóng vai khi học nói tiếng Anh?*

Theo như số liệu khảo sát điều tra, hầu hết sinh viên đều sử dụng cả tiếng Anh và tiếng Việt trong hoạt động đóng vai, hơn một nửa sinh viên (62%) cho rằng họ sử dụng tiếng Anh nhiều hơn tiếng Việt, 33% cho rằng họ sử dụng tiếng Việt nhiều hơn tiếng Anh, rất ít sinh viên (3%) trong số họ chỉ sử dụng tiếng Anh, 2% chỉ sử dụng tiếng Việt. Kết quả trên cho thấy ý thức và nỗ lực rất lớn của sinh viên trong việc sử dụng ngôn ngữ đích khi thực hành hoạt động đóng vai. Khi phỏng vấn sâu các sinh viên:

“*Ngôn ngữ nào các bạn thường sử dụng trong hoạt động đóng vai - vì sao?*”, chúng tôi nhận thấy rằng khi chuẩn bị hoạt động đóng vai, các em thường sử dụng cả tiếng Anh và tiếng Việt. Tuy nhiên, khi thực hiện hoạt động đóng vai trước mặt giảng viên, các em sẽ cố gắng sử dụng tiếng Anh nhiều hơn để gây ấn tượng với thầy cô giáo.



Hình 3. Ngôn ngữ sinh viên sử dụng trong hoạt động đóng vai

b. Cách giáo viên khích lệ sinh viên sử dụng ngôn ngữ đích (tiếng Anh) trong các tình huống đóng vai

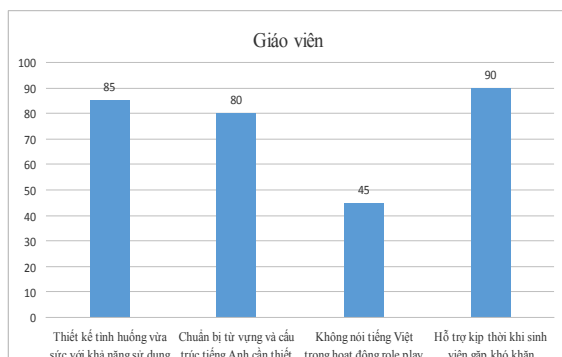
Câu hỏi: *Các hoạt động đóng vai khích lệ bạn nói ngôn ngữ tiếng Anh nhiều như thế nào?*

Từ thực tế về việc sử dụng ngôn ngữ trong hoạt động đóng vai, đã thống kê được có đến 68% sinh viên cho rằng hoạt động giao tiếp khích lệ, hỗ trợ các em nói rất nhiều tiếng Anh, 26% trả lời là nhiều, 6% trả lời là vừa đủ và không có sinh viên nào cho rằng hoạt động đóng vai không khích lệ hoặc khích lệ rất ít các em luyện tập ngôn ngữ đích. Có thể thấy rằng hoạt động đóng vai góp phần tạo động lực để khuyến khích sinh viên giao tiếp bằng tiếng Anh trong giờ ngoại ngữ.

Câu hỏi: *Thầy/cô khích lệ sinh viên sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong các hoạt động đóng vai như thế nào?*

Đa số giáo viên (85%) cho rằng cần

thiết kế tình huống vừa sức với khả năng sử dụng tiếng Anh của sinh viên, hoạt động nào muốn hiệu quả cũng đều cần có tính phù hợp và vừa sức với sinh viên. Có 80% giáo viên cho rằng việc chuẩn bị từ vựng và cấu trúc tiếng Anh là cần thiết trước khi dạy. Chỉ có 45% đặt ra quy tắc không nói tiếng Việt trong hoạt động đóng vai, vì sinh viên ở học phần 1 không tránh khỏi lơ đãng và vốn từ chưa nhiều. Có 90% giáo viên cho rằng cần có sự hỗ trợ kịp thời để tháo gỡ khó khăn cho sinh viên, đảm bảo phần đóng vai diễn ra suôn sẻ. Từ những con số này có thể thấy hầu hết các giáo viên tiếng Anh ở Trường Đại học Thương mại đều chú ý đến việc khích lệ sinh viên sử dụng ngôn ngữ đích trong giao tiếp và đã áp dụng những phương pháp khác nhau để giúp sinh viên tăng cường sử dụng tiếng Anh, hạn chế sử dụng tiếng mẹ đẻ trong giờ học nói.



Hình 4: Ý kiến của giáo viên về việc khích lệ sinh viên nói tiếng Anh

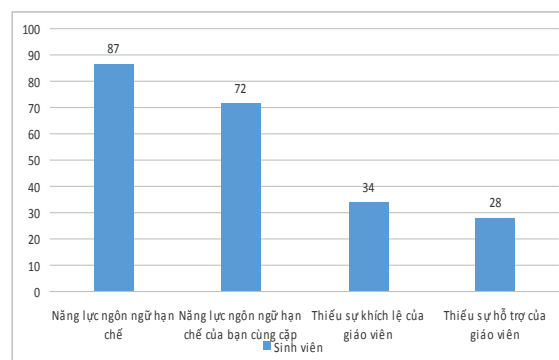
4.2. Những khó khăn gặp phải khi tiến hành các hoạt động đóng vai

4.2.1. Những khó khăn từ phía sinh viên

Câu hỏi: Những khó khăn mà các bạn gặp phải khi tiến hành các hoạt động đóng vai là gì?

Phần lớn sinh viên (87%) cho rằng năng lực ngôn ngữ còn hạn chế: “Chúng em đang

học học phần tiếng Anh đầu tiên nên chưa có nền tảng về kiến thức và các kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng nói”; “Chúng em cảm thấy không tự tin và không quen với các hoạt động đóng vai”. 72% sinh viên cũng cho rằng năng lực ngôn ngữ của bạn cùng cấp còn hạn chế. Điều này cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hoạt động đóng vai. Ngoài ra, 34% sinh viên cũng có ý kiến rằng các em thiếu sự khích lệ của giáo viên, của bạn cùng cấp và 28% sinh viên thiếu sự hỗ trợ từ giáo viên.



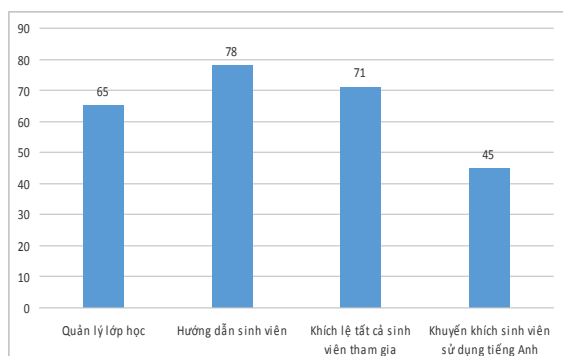
Hình 5: Ý kiến của sinh viên về những khó khăn họ gặp phải khi tiến hành đóng vai

4.2.2. Những khó khăn từ phía giáo viên

Câu hỏi: Thầy/cô gặp khó khăn gì khi tiến hành các hoạt động đóng vai? (Được lựa chọn nhiều phương án)

Giáo viên khi được hỏi về những khó khăn mà họ gặp phải có 65% giáo viên gặp khó khăn khi quản lý lớp học, nhất là trong điều kiện lớp học đông hơn 40 em sinh viên như hiện nay. Ngoài ra, học phần tiếng Anh 1 vừa qua diễn ra theo hình thức học trực tuyến, giáo viên gặp một số vấn đề về đường truyền, sinh viên bị thoát khỏi phòng học, bị gián đoạn hoạt động làm việc nhóm. Có ý kiến cho rằng: “Tôi thường xuyên gặp vấn đề với việc sinh viên ở một số nhóm hoặc cặp không thể tiến hành hết hoạt động đóng vai do bạn cùng cấp bị thoát ra, bị

chập chờn mạng”. 78% giáo viên gặp khó khăn khi hướng dẫn sinh viên. Theo phỏng vấn, “*Với những hoạt động có kịch bản sẵn, sinh viên dễ dàng để theo dõi và đóng vai một cách trôi chảy, nhưng những tình huống không có kịch bản, việc hướng dẫn sinh viên nhiều khi cũng khó khăn, do các em gặp khó khăn trong cách triển khai hoặc không có vốn từ, cấu trúc để diễn đạt*”. Qua kết quả thu thập có 71% giáo viên gặp khó khăn trong việc khích lệ tất cả sinh viên tham gia, 45% giáo viên gặp khó khăn khi khuyến khích sinh viên sử dụng tiếng Anh trong lớp.



Hình 6. Ý kiến của giáo viên về những khó khăn khi tiến hành hoạt động đóng vai trong giờ nói

5. Các đề xuất

5.1. Đề xuất đối với nhà trường

Thứ nhất, về sắp xếp lớp học, nhà trường cần quan tâm đặc biệt đến việc bố trí những lớp học ngoại ngữ với sĩ số ít hơn, trình độ đồng đều hơn. Sĩ số lý tưởng cho một lớp học ngoại ngữ là dưới 20 em. Điều này không những giúp giảng viên quản lý lớp tốt hơn, sát sao hơn với nhu cầu, trình độ của từng em mà còn giúp tăng tương tác giữa giảng viên - sinh viên và sinh viên - sinh viên trong các hoạt động giao tiếp tiếng Anh trên lớp. Bên cạnh đó, việc một lớp học có sĩ số lý tưởng mà lại có trình độ đồng đều thì sẽ giúp cho các giảng viên có được kế hoạch soạn giáo án giảng dạy phù hợp hơn với mặt bằng lực học của lớp nói

riêng. Để làm được điều này, nhà trường cần có những bài kiểm tra phân loại đầu năm học, đầu mỗi học phần để giảng viên giảng dạy, phân nhóm, chia cặp hiệu quả hơn, quản lý lớp tốt hơn và sát sao hơn đến từng sinh viên.

Thứ hai, về cơ sở vật chất, nhà trường cần thường xuyên bảo trì, nâng cấp, trang bị thêm các thiết bị hiện đại, ví dụ như ở một số phòng học hệ thống máy chiếu còn chập chờn, không có hệ thống loa tổng để giảng viên sử dụng vào bài học, vào các hoạt động đóng vai một cách thú vị và lôi cuốn sinh viên.

5.2. Đề xuất đối với giáo viên

Thứ nhất, với vai trò của người hướng dẫn về mặt ngôn ngữ, cung cấp cho sinh viên tài liệu và khởi động hoạt động đóng vai. Cụ thể là, các từ vựng và cấu trúc cần thiết, video nên được trình chiếu khi học trực tiếp hoặc chia sẻ màn hình khi học trực tuyến cho tất cả sinh viên nắm vững và tiến hành hoạt động đóng vai một cách trôi chảy, có gợi mở bằng các câu hỏi Wh- để sinh viên tập làm quen, phản ứng nhanh với các câu hỏi nhỏ đơn giản ở phần 1 của kỳ thi Vstep. Một điều quan trọng nữa là muốn xây dựng được phản xạ nhanh với các câu hỏi tiếng Anh liên quan đến bản thân ở phần 1 này thì sinh viên cần phải luyện tập, nỗ lực hết sức để trả lời hoàn toàn bằng tiếng Anh. Để đạt được mục đích này, với những lớp có trình độ khá hơn, giáo viên cần đưa ra quy định: “không nói tiếng Việt trong khi tiến hành hoạt động đóng vai”; nếu sinh viên vi phạm và bị phát hiện thì giáo viên sẽ đánh dấu - tính 1 thẻ đỏ.

Thứ hai, với vai trò là người tổ chức các hoạt động của lớp học. Theo Harmer “thành công của hoạt động đóng phụ thuộc vào việc tổ chức tốt và sinh viên biết chính xác

họ phải làm gì” [6]. Vấn đề mấu chốt giáo viên phải làm khi tổ chức hoạt động đóng vai là nói cho sinh viên biết họ sẽ phải nói gì, đưa ra những chỉ dẫn rõ ràng, ví dụ như vai diễn của họ là gì, hoạt động đóng kịch diễn ra như thế nào, đưa ra phản hồi sau khi hoạt động này kết thúc. Ngoài ra, để khích lệ sự tham gia của tất cả lớp trong hoạt động nói tiếng Anh thì giáo viên có thể áp dụng găng thẻ xanh cho những bạn hăng hái phát biểu từ 2 lần trở lên.

Thứ ba, để thực hiện hoạt động đóng vai, giáo viên chia lớp thành các cặp, các nhóm nhỏ, quyết định tiến trình làm việc của các nhóm. Trong cả một học phần tiếng Anh 1 có 165 tiết dạy tiếng Anh, ngoài việc giao quyền cho sinh viên tự chọn cặp thì giáo viên đôi lúc có thể phân theo trình độ để có cơ hội khích lệ các cặp khá, giỏi, phát triển thêm từ vựng, cấu trúc cho các em và cũng chỉ dẫn tỉ mỉ cho những cặp kém hơn với các từ vựng và cấu trúc cơ bản. Đôi khi cũng có thể phân cặp, nhóm theo vị trí chỗ ngồi một cách ngẫu nhiên để thuận tiện cho cả giáo viên và sinh viên.

Thứ tư, giáo viên nên phân vai một cách rõ ràng. Đối với các sinh viên kém có thể có các hoạt động đóng vai có kịch bản trước hoặc các hoạt động mào đầu cho mỗi tình huống. Giáo viên cần chọn các chủ đề mà các vai đóng phải tranh luận về các giải pháp cho một tình huống để sinh viên làm quen với phần 2 của kỳ thi Vstep.

Thứ năm, giáo viên cũng có thể là người quan sát và học hỏi. Khi quá trình đóng vai diễn ra, giáo viên có thể đi vòng quanh lớp để nhận ra điểm mạnh, điểm yếu của sinh viên, làm nền tảng để phát triển các hoạt động nói tiếp theo. Việc đi vòng quanh lớp này hoặc ghé vào các nhóm đang đóng vai cũng có tính chất khích lệ rất lớn với sinh

viên và có thể đưa ra sự hỗ trợ kịp thời khi cần thiết.

5.3. Đề xuất đối với sinh viên

Thứ nhất, theo bảng câu hỏi điều tra về mong muốn của giáo viên thì sinh viên được kỳ vọng sẽ tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động nói nhiều hơn nữa. Những phương pháp giáo dục hiện đại luôn lấy người học làm trung tâm, vì vậy, việc chủ động và tích cực của sinh viên trong các hoạt động ở trên lớp là rất quan trọng. Điều này được thể hiện qua từng hành động đơn giản của sinh viên như chủ động tìm chỗ ngồi phù hợp cho các hoạt động theo cặp, theo nhóm; chủ động tìm những người bạn mà mình mong muốn được làm việc cùng để đóng cặp cho ăn ý, hiệu quả. Thêm vào đó, mỗi khi gặp khó khăn trong hoạt động trên lớp (ví dụ như về từ mới, cấu trúc,...), sinh viên nên chủ động tìm cách tra cứu hay mạnh dạn nhờ sự trợ giúp từ bạn bè và thầy, cô. Ngoài ra, lớp đông là rào cản cho việc quan sát và nhận xét kịp thời từ cô giáo thì mỗi bạn sinh viên hãy phát huy vai trò của mình để mạnh dạn quan sát và góp ý nhận xét cho các bạn của mình. Lời nhận xét không chỉ giúp ích cho bạn sinh viên được nhận xét mà cũng là một lần rút kinh nghiệm cho chính bản thân mình.

Thứ hai, sinh viên cần nhận biết được tầm quan trọng của nhiệm vụ làm bài tập về nhà sau khi đóng vai. Việc chuẩn bị bài ở nhà thường xuyên là một trong những cách để bồi đắp năng lực tự học và tự học suốt đời - kỹ năng tối quan trọng giúp sinh viên có thể mở được mọi cánh cửa tri thức. Tuy nhiên, theo khảo sát thì phần lớn sinh viên không mong đợi hoạt động đóng vai như là một dạng bài tập về nhà sau khi đã chuẩn bị trên lớp. Kỹ năng nói là một môn thực hành tiếng nên không thể có một con đường tắt

nào giúp sinh viên có thể chinh phục một ngôn ngữ mà không qua luyện tập kiên trì. Càng luyện tập nhiều, đặc biệt là làm quen với nhiều đề tài khác nhau để luyện phản xạ nói, chắc chắn sinh viên sẽ tìm được niềm vui và gặt hái được thành công trong việc học ngoại ngữ.

6. Kết luận

Từ việc điều tra, thu thập và phân tích kết quả của 100 phiếu điều tra dành cho sinh viên, 20 phiếu điều tra cho giáo viên, phỏng vấn sâu và trực tiếp quan sát lớp học, giảng dạy tại 3 lớp học phần: 2103ENTH8011, 2108ENTH8011 và 2109ENTH8011, cho thấy vai trò tích cực, tầm quan trọng của việc vận dụng tình huống giao tiếp, cụ thể là hoạt động đóng vai trong giảng dạy kỹ năng nói cho sinh viên, những khó khăn của giáo viên và sinh viên trong việc tiến hành hoạt động, và những mong muốn của họ để hoạt động đóng vai thành công. Sinh viên năm thứ nhất còn gặp nhiều rào cản về năng lực ngôn ngữ, kỹ năng nói còn nhiều hạn chế, do đó, giáo viên nên có những kịch bản sẵn đối với những hoạt động đóng vai chứ không nên chỉ nêu tình huống và không có gợi ý cho các em. Nhận thức được vai trò của giáo viên trong việc dẫn dắt, hướng dẫn, khuyến khích sinh viên sẽ giúp cho quá trình đóng vai phát huy hiệu quả, giúp sinh viên đạt được mục đích giao tiếp trong thực tế. Thực tế các giáo viên dạy tiếng Anh đã áp dụng hoạt động đóng vai thường xuyên trên lớp, nhưng qua nghiên cứu này thì có thể tìm thấy một số điểm chưa tương đồng giữa cách tiến hành, áp dụng dạy nói

qua đóng vai và những nguyện vọng của sinh viên trong hoạt động tương tự. Hy vọng, kết quả nghiên cứu sẽ mang tính gợi mở - góp một phần nhỏ để cách dạy của giáo viên thêm hiệu quả, tiệm cận đến nhu cầu của sinh viên và giúp sinh viên giao tiếp tốt trong cuộc sống và công việc trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trịnh Vinh Hiền, “Nghiên cứu cải thiện kỹ năng nói cho sinh viên năm thứ nhất”, *Nghiên cứu khoa học*, Đại học Quốc gia Hà Nội, (2008).
- [2] Nguyễn Văn Tụ, “*Dạy và học ngoại ngữ theo định hướng giao tiếp*”, Tạp chí Ngôn ngữ số 5, 2009.
- [3] Brown, H. D., *Principles of language learning and teaching*, 3rd Edition, Prentice Hall Regents, New York, 2007.
- [4] Budden, J., *Role-play*, British Council, London, 2006.
- [5] Nguyễn Vĩnh Hà, “Difficulties experienced by Vietnamese lecturers teaching speaking at university level and some suggested solutions”, Tạp chí *Nghiên cứu nước ngoài*, Vol.26; No.4, tr.252-256, (2001).
- [6] Harmer, J., *The practice of English language teaching*, Longman, London, 2001.
- [7] Hughes, J., Stephenson, H., Dummett, P., *Life Elementary Student's book*, 2nd Edition, National Geographic Learning, Andover, 2020.
- [8] Johnson, D., Johnson, R. & Holubec, E., *Cooperative Learning: Increasing College Faculty Instructional Productivity*, *ASHE-ERIC Higher Education Report* No. 4, The George Washington University, 1994.
- [9] Ladouse, G. P., *Role play*, Oxford University Press, Oxford, 1987.
- [10] Ladouse, G. P., *Role play: Resources Book for the Teacher Series*, Oxford University Press, New York, 1995.